| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2 – LẠNG SƠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày 11-12-2025
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Bàn Văn Tiến.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Đàm Thiếu Phương;

Bà Hoàng Thị Tuyên.

***Thư ký phiên toà***: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn tham gia phiên tòa***: Ông Hoàng Trọng Hinh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 70/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025, về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lăng Thị T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn (Hiện nay anh Hoàng Văn S đang chấp hành án tại đội *, phân trại số *, Trại giam N, tỉnh Bắc Ninh). Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lăng Thị T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn S đăng ký kết hôn ngày 13/01/2014 tại Ủy ban xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn). Chị và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và làm lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi

đăng ký kết hôn thì chị và anh S về ở nhà anh S tại Thôn B, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn). Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng chị sống hạnh phúc, hòa thuận. Tuy nhiên khoảng 1 năm sau thì anh S vi phạm pháp luật và bị bắt ngày 14/4/2014. Sau đấy anh S bị Tòa án xét xử tù chung thân về tội ma túy. Hiện nay anh S đang chấp hành án tại Trại giam N, tỉnh Bắc Giang. Chị và anh S đã ly thân nhau 12 năm. Đến nay chị xác định không còn tình cảm với anh S nữa, chị thấy tình trạng hôn nhân giữa chị và anh S không thể tiếp tục kéo dài nên chị đề nghị Tòa án cho chị ly hôn với anh S.

- Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn S có 01 con chung là Hoàng Thị Tuệ L, sinh ngày 01/12/2013, hiện nay cháu Hoàng Thị Tuệ L đang ở cùng với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Linh cho đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Hoàng Văn S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về cho vay chung: Không có.

*Bị đơn anh Hoàng Văn S trình bày:*

Anh và chị Lăng Thị T kết hôn trên cơ sở tình cảm yêu thương, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn vào khoảng năm 2013. Trong quá trình sinh sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Sau khi anh bị kết án chung thân về tội ma túy và phải đi chấp hành án phạt tù tình cảm vợ chồng bị rạn nứt và phát sinh nhiều mâu thuẫn, khó có thể giải quyết. Nay chị T yêu cầu được ly hôn, anh đồng ý. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh có 01 con chung là Hoàng Thị Tuệ L, sinh năm 2013. Sau khi ly hôn anh đồng ý để chị Lăng Thị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Hai vợ chồng anh không có tài sản chung, nợ chung, cho vay chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn phát biểu quá trình giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn chị Lăng Thị T và bị đơn anh Hoàng Văn S đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lăng Thị T, cho chị Lăng Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn S. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Thị Tuệ L, sinh ngày 01/12/2013 cho chị Lăng Thị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh S có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Về án phí: Chị Lăng Thị T phải chịu án phí theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Bị đơn anh Hoàng Văn S có địa chỉ tại Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn chị Lăng Thị T, bị đơn anh Hoàng Văn S đều vắng mặt. Tuy nhiên nguyên đơn, bị đơn đều đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về pháp luật áp dụng trong vụ án: Đây là vụ án tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn", do đó pháp luật được áp dụng giải quyết trong vụ án là Luật Hôn nhân và gia đình; Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Chị Lăng Thị T và anh Hoàng Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 13/01/2014 tại Ủy ban xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn). Do đó đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Ban đầu sau khi kết hôn, chị Lăng Thị T và anh Hoàng Văn S chung sống hạnh phúc, tuy nhiên sau đó anh Hoàng Văn S có hành vi vi phạm pháp luật, bị Tòa án xét xử và tuyên phạt tù chung thân, hiện đang chấp hành án tại Trại giam N, tỉnh Bắc Ninh. Chị Lăng Thị T và anh Hoàng Văn S đã ly thân nhau một thời gian dài, đến nay chị T xác định không còn tình cảm với anh S nữa, chị T thấy tình trạng hôn nhân giữa chị và anh S không thể tiếp tục kéo dài nên chị đề nghị Tòa án cho chị ly hôn với anh S. Bản thân anh S cũng đồng ý ly hôn với chị T. Xét thấy mục đích hôn nhân của chị Lăng Thị T và anh Hoàng Văn S không đạt được, do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị Lăng Thị T xin ly hôn với anh S là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống chị Lăng Thị T và anh Hoàng Văn S có 01 con chung là Hoàng Thị Tuệ L, sinh ngày 01/12/2013. Hiện nay cháu Hoàng Thị Tuệ L đang ở cùng với chị Lăng Thị T. Khi ly hôn chị Lăng Thị T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Hoàng Thị Tuệ L và không yêu cầu anh Hoàng Văn S phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, hiện nay anh Hoàng Văn S đang chấp hành án phạt tù chung thân tại Trại giam N, tỉnh Bắc Ninh, không có điều kiện nuôi cháu Hoàng Thị Tuệ L, bản thân anh Hoàng Văn S cũng đồng ý để chị Lăng Thị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Thị Tuệ L. Bản thân cháu Hoàng Thị Tuệ L cũng có nguyện vọng được ở với chị Lăng Thị T. Do đó cần chấp nhận yêu cầu về con chung của chị Lăng Thị T, giao con chung Hoàng Thị Tuệ L, sinh ngày 01/12/2013 cho chị Lăng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, anh Hoàng Văn S không phải cấp dưỡng tiền nuôi

con chung do chị Lăng Thị T không yêu cầu. Anh Hoàng Văn S có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án thì chị Lăng Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 8, 9, 51, khoản 1 Điều 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; 228; 229; 271; 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lăng Thị T. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lăng Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn S.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Thị Tuệ L, sinh ngày 01/12/2013 cho chị Lăng Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Hoàng Văn S có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lăng Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị Lăng Thị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000663 ngày 24/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Lăng Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lăng Thị T, bị đơn anh Hoàng Văn S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 2 – Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã T, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bàn Văn Tiển**